

Số: /CB-YTĐT

Đắk Tô, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Số giấy phép hoạt động: 132/KT-GPHĐ.

Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Kon Tum. Ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS.CKI A Nhôm.

Điện thoại liên hệ: 02603.831.217 Email: ttytdakto@yahoo.com.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ y khoa.
- Bác sỹ y học dự phòng.
- Y sỹ đa khoa.
- Điều dưỡng.
- Hộ sinh.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Tại phụ lục kèm theo.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ y khoa : 05 người.
- Bác sỹ y học dự phòng : 05 người.
- Y sỹ đa khoa : 05 người.

- Điều dưỡng : 05 người.
- Hộ sinh : 05 người.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học : 05 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

5.1. Đối với người thực hành là viên chức, người lao động đang hợp đồng làm việc tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô (bao gồm cả các trạm y tế xã, thị trấn thuộc đơn vị): Miễn phí.

5.2. Đối với đối tượng khác:

- Bác sỹ y khoa, bác sỹ y học dự phòng: 15.444.000 đồng/người (1.287.000 đồng/tháng x 12 tháng).
- Y sỹ đa khoa: 11.583.000 đồng/người (1.287.000 đồng/tháng x 09 tháng).
- Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (xét nghiệm y học): 7.7220.000 đồng/người (1.287.000 đồng/tháng x 06 tháng).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT. KHNVD-ĐD.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Bình

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(kèm theo Bản công bố số 02 /YTĐT ngày 02 tháng 7 năm 2024

của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề/Quyết định cấp bổ sung phạm vi hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Bộ phận công tác
I	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ Y KHOA, BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y SĨ ĐA KHOA				
1	Hoàng Thu Thủy	Bác sỹ đa khoa	464/QĐ-SYT ngày 21/4/2021	Khám chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa	2817/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi	
2	Nguyễn Đình Thế	Bác sỹ đa khoa	000789/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa	1332/QĐ-SYT ngày 25/10/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
3	Trần Quốc Ngữ	Bác sỹ đa khoa	000765/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại khoa	385/QĐ-SYT ngày 23/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề/Quyết định cấp bổ sung phạm vi hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Bộ phận công tác
4	Nguyễn Đình Nam	Bác sỹ đa khoa	000725/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản phụ khoa	523/QĐ-SYT ngày 22/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	
5	A Thục	Bác sỹ đa khoa	000804/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Gây mê hồi sức	1540/QĐ-SYT ngày 26/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	
6	Y Liễu	Bác sỹ đa khoa	000185/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa			
7	Giang Kiên Cường	Bác sỹ đa khoa	001632/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
8	Lê Ngọc Khánh	Bác sỹ đa khoa	2669/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
9	Nguyễn Thị Nhung	Bác sỹ đa khoa	000672/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề/Quyết định cấp bổ sung phạm vi hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Bộ phận công tác
10	Cil Luyng	Bác sỹ đa khoa	2248/KT-CCHN	Khám chữa, bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
11	Ngô Thị Tho	Bác sỹ đa khoa	001444/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu			
12	Y Hải	Bác sỹ đa khoa	000793/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình			
13	Khúc Thị Thom	Bác sỹ đa khoa	001938/KT-CCHN	Khám chữa, bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
14	Lê Thị Xuân	Bác sỹ đa khoa	001515/KT-CCHN	Khám chữa, bệnh đa khoa	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề/Quyết định cấp bổ sung phạm vi hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Bộ phận công tác
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình	521/QĐ-SYT ngày 18/9/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
II	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG				
15	Nguyễn Thị Duyên	Cử nhân Điều dưỡng	000780/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
16	Nguyễn Thị Thu Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	000771/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
17	Lê Thị Như Trang	Cử nhân Điều dưỡng	000781/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
18	Đặng Thị Sinh	Cử nhân Điều dưỡng	000742/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
19	Nguyễn Thị Hoa	Cử nhân Điều dưỡng	000774/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề/Quyết định cấp bổ sung phạm vi hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Bộ phận công tác
					sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
20	Lê Thị Thu Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	2144/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
21	Huỳnh Thị Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	000773/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
22	Hoàng Quang Việt	Cao đẳng Điều dưỡng	001777/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
III	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC				
23	Hồ Thị Mai Diễm	Cử nhân Kỹ thuật viên	2392/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
24	Phạm Ngọc Tuấn	Cử nhân Kỹ thuật viên	0005883/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề/Quyết định cấp bổ sung phạm vi hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Bộ phận công tác
25	Hứa Thị Thúy Nga	Cao đẳng Kỹ thuật viên	000785/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
IV	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH HỘ SINH				
26	Trần Thị Hạnh	Cử nhân hộ sinh	000747/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Hộ sinh	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
27	Trần Thị Thảo Ly	Cử nhân hộ sinh	000759/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Hộ sinh	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
28	Nguyễn Đình Nam	Bác sỹ đa khoa	000725/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
		Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản phụ khoa	523/QĐ-SYT ngày 22/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	

Số: /QĐ-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với hộ sinh”

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học - Công Nghệ họp ngày 20/6/2024 về việc góp ý dự thảo khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, dược;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với hộ sinh” tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHNVDĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

A Nhôm

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI HỘ SINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐT ngày tháng 6 năm 2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
3. Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.
4. Quyết định số 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.
5. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Theo Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của chuyên ngành hộ sinh là 06 tháng. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về chương trình đào tạo thực hành, tài liệu và phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi cấp Chứng nhận thực hành.

Để đáp ứng nhu cầu của sinh viên mới ra trường và các học viên có nguyện vọng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề,

Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô xây dựng khung chương trình thực hành lâm sàng cho học viên là hộ sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:
 - + Máy tính, bút lông.
 - + Trang thiết bị phục vụ các kỹ thuật về chuyên ngành hộ sinh.
 - + Hóa chất sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ các kỹ thuật hộ sinh.
 - + Phòng học đủ rộng bố trí bàn ghế linh hoạt.
- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Đảm bảo các quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Gồm có:
 - + 01 bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ.
 - + 02 hộ sinh đại học.
 - + 01 hộ sinh cao đẳng.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Học viên mới tốt nghiệp chuyên ngành Hộ sinh chưa có Chứng chỉ hành nghề và hộ sinh có nhu cầu thực hành lâm sàng để xác nhận thời gian thực hành tại cơ sở y tế.

Học viên gồm các hộ sinh đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo hộ sinh từ trình độ cao đẳng trở lên.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề hộ sinh.
- Có đơn đề nghị học thực hành theo mẫu quy định.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đảm bảo các quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Có giấy phép (hoặc chứng chỉ) hành nghề với chức danh hộ sinh hoặc bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa phụ sản.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

III. THỜI GIAN: Thời gian thực hành: 06 tháng.

IV. LỊCH THỰC HÀNH

1. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết và thực hành trên lớp	48
2	Học thực hành tại khoa lâm sàng	952
3	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	40
TỔNG		1.040

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết (mỗi tiết học 50 phút)

* LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH TRÊN LỚP (Tổng 48 tiết)

ST T	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	Số tiết	Phân công giảng
I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				
01	Bài 1: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Viên chức	1. Hiểu và thực hiện đúng các điều trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Viên chức. 2. Áp dụng và thực hiện các quy định pháp lý của các Luật trong thực hành chăm sóc người bệnh của hộ sinh.	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
II. QUY CHẾ CHUYÊN MÔN				
02	Bài 2: Quy chế hội chẩn; Quy chế vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện; Quy chế công tác chăm sóc người bệnh toàn diện.	1. Trình bày được các quy chế: Hội chẩn; Vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện; Công tác chăm sóc người bệnh toàn diện. 2. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi thực hiện các quy chế chuyên môn.	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
03	Bài 3: Quy chế lưu trữ hồ sơ bệnh án	1. Trình bày được quy định chung về lưu trữ hồ sơ bệnh án. 2. Tìm hiểu kho lưu trữ hồ sơ bệnh án tại bệnh viện và sử dụng hồ sơ bệnh án sau khi lưu trữ.	1	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ HÀNH NGHỀ HỘ SINH				
04	Bài 4: Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ -

	Nam, cử nhân hộ sinh Việt Nam	2. Áp dụng các tiêu chuẩn/ tiêu chí của chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh vào thực hành chăm sóc người bệnh.		Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
05	Bài 5: Các Quy định liên quan tới hành nghề Hộ sinh và chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của hộ sinh theo hạng viên chức. 4. Áp dụng và thực hiện các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề hộ sinh vào thực tế chăm sóc người bệnh.	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
IV. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH				
06	Bài 6: Phòng ngừa chuẩn và áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB. 3. Thực hành đúng các quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
07	Bài 7: Sự cố y khoa và Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người	1. Trình bày được định nghĩa, tần suất và các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng các quy	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát

	bệnh	định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ thất bại.		nhiễm khuẩn
V. KỸ THUẬT HỘ SINH CƠ BẢN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH				
08	Bài 8: Chăm sóc trước sinh cho phụ nữ mang thai ¹	1. Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình mang thai. 2. Trình bày được các nội dung quy trình kỹ thuật chăm sóc trước sinh cơ bản 3. Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc trước sinh cơ bản.	2	Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
09	Bài 9: Chăm sóc trong sinh cho phụ nữ mang thai ²	1. Trình bày được các bước khám, theo dõi và chăm sóc các giai đoạn của chuyển dạ. 2. Trình bày được nội dung xử trí các bất thường trong cuộc đẻ. 3. Thực hiện các kỹ thuật đỡ đẻ: đúng quy trình, đảm bảo an toàn cho sản phụ	4	Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
10	Bài 10: Chăm sóc sau sinh cho sản phụ ³	1. Trình bày được các bước khám nhận định tình trạng của sản phụ và trẻ sơ sinh. 2. Trình bày được nội dung về xử trí các bất thường sau sinh. 3. Thực hiện được các quy trình chăm sóc sản phụ sau sinh. 4. Hướng dẫn được người bệnh và gia đình NB chăm sóc sau sinh.	4	Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
11	Bài 11: Phụ khoa - Phá thai - Kế	1. Trình bày được quy trình khám phụ khoa.		Khoa

¹ Các kỹ thuật từ số thứ tự 01 đến 10 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

² Các kỹ thuật từ số thứ tự 11 đến 34 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

³ Các kỹ thuật từ số thứ tự 35 đến 60 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

	hoạch hóa gia đình ⁴	2. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc và theo dõi người bệnh trước, trong, sau các can thiệp sản phụ khoa và phá thai: đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh. 3. Xử trí ban đầu các cấp cứu phụ khoa và các tai biến trong quá trình chăm sóc người bệnh sau các can thiệp sản phụ khoa. 4. Tư vấn, hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người bệnh.	4	Ngoại- Phẫu thuật- Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
12	Bài 12: Chăm sóc thiết yếu trẻ sơ sinh ⁵	1. Nêu được các nội dung theo dõi và chăm sóc trẻ sơ sinh. 2. Trình bày được các xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu ở trẻ sơ sinh.	4	
VI. QUẢN LÝ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH				
13	Bài 13: Việc thực hiện quy định về ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc	1. Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án. 2. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh.	1	Phòng Kế hoạch nghịệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

⁴ Các kỹ thuật từ số thứ tự 61 đến 96 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

⁵ Các kỹ thuật từ số thứ tự 97 đến 133 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

14	Bài 14: Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	1. Sử dụng các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả, an toàn	2	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng
15	Bài 15: Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao dùng cho người bệnh	1. Trình bày được các quy định quản lý thuốc dùng cho người bệnh của hộ sinh(nhập thông tin, nhận, bàn giao, thực hiện thuốc cho NB, bảo quản, báo cáo sử dụng thuốc). 2. Trình bày được nội dung quản lý vật tư tiêu hao của hộ sinh(dự trữ, lĩnh, cấp phát và bảo quản). 3. Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm cá nhân khi quản lý thuốc và vật tư tiêu hao.	2	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
VII. SƠ CỨU CẤP CỨU				
16	Bài 16: Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp	2	Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng
17	Bài 17: Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp và các cấp cứu khác ⁶	1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo	2	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi

⁶ Các kỹ thuật đánh dấu “+” thuộc Chương Chung tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

		đổi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn.		sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng
18	Bài 18: Phòng và xử trí phản vệ	1. Phát hiện sớm triệu chứng và các mức độ sốc phản vệ. 2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. 3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2. 4. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.	2	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng
19	Bài 19: Cố định tạm thời xương gãy ⁷	1. Trình bày được quy trình cố định tạm thời xương gãy	2	Khoa Ngoại – Phẫu thuật – Gây mê hồi sức – Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
VIII. GIAO TIẾP, TƯ VẤN VÀ LÀM VIỆC NHÓM				
20	Bài 20: Kỹ năng giao tiếp ứng xử với người bệnh	1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp ứng xử cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người hộ sinh. 2. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong chăm sóc người bệnh (giao tiếp với NB/gia đình NB, với đồng nghiệp).	2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	Bài 21: Kỹ năng tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe	1. Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của hộ sinh: ý nghĩa của truyền thông giáo dục sức khỏe;	1	Phòng Dân số-Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

⁷ Các kỹ thuật từ số thứ tự 530 đến 538 tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

		các kỹ năng truyền thông; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả. 2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh khi xuất viện. 3. Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, giáo dục sức khỏe; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe.		
22	Bài 22: Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế	1. Trình bày được 6 lợi ích của làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe. 2. Phân tích được 4 giai đoạn hình thành và phát triển nhóm. 3. Thảo luận các biện pháp tăng cường hiệu quả nhóm.	1	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

*** HỌC THỰC HÀNH TẠI KHOA LÂM SÀNG (952 tiết)**

ST T	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH	MỤC TIÊU HỌC TẬP
I. KỸ THUẬT HỘ SINH CƠ BẢN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH		
01	Áp dụng các kỹ thuật trước sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trước sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi chăm sóc người bệnh. 3. Nhận định được sức khỏe hiện tại và xác định được nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thai phụ.
02	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc trong sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.

		3. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sản phụ trong quá trình nằm viện. 4. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc trong quá trình điều trị.
03	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc sau sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật sau sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc sau sinh tại nhà.
04	Áp dụng các kỹ thuật tại Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình tự thực hiện một số kỹ thuật trong phạm vi không gây ảnh hưởng cho người bệnh.
05	Áp dụng các kỹ thuật tại Mục Sơ sinh	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường của trẻ và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Hướng dẫn sản phụ và gia đình chăm sóc trẻ sau sinh.
II. HỒI SỨC CẤP CỨU		
	Áp dụng các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu	1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật đánh dấu “+” tại Phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định. 2. Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh, nhận định các dấu hiệu bất thường cần can thiệp cấp cứu.

Ghi chú: Thời gian học đối với các nội dung không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian 952 tiết học thực hành

tại khoa lâm sàng⁸. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật của đơn vị để bố trí thời gian thích hợp.

4.3. Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá

STT	NỘI DUNG	Thời gian (tiết)
1	Tư vấn giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch quy trình chăm sóc, viết báo cáo	8
2	Ôn tập	16
3	Kiểm tra và đánh giá	8
4	Hoàn chỉnh thủ tục, bế giảng khóa đào tạo	8
Tổng số:		40

V. NỘI DUNG THỰC HÀNH

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Luật số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023).
- Luật Viên chức (Luật số 58/2010/QH12).
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (Luật số 52/2019/QH14).
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện.
- Quyết định số 1377/QĐ-BYT ngày 24/4/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Phụ sản.
- Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.
- Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI

⁸ Trong đó phân bổ thời gian thực hành về hồi sức cấp cứu tại Khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng thời gian thực hành là 01 tháng; Thời gian học thực hành còn lại tại Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của bệnh viện;
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;
- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

VII. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.

7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VIII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành

Thời gian thực hành sẽ được đánh giá bằng hình thức sau:

STT	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Tham gia đầy đủ 90% số buổi học trên lớp và thực tế thực hành lâm sàng	20%
2	Thái độ tích cực khi tham gia thực hành (tích cực đóng góp ý kiến, tham gia trình bày, thảo luận, tham gia thực hiện các kỹ thuật chuyên môn...)	20%
3	Thực hiện đạt các quy trình kỹ thuật trong quá trình thực hành, không để xảy ra sai sót chuyên môn	30%
4	Bài đánh giá cuối khóa	30%

Điểm cuối cùng là tổng các điểm cấu phần trên và được quy đổi ra hệ điểm 10.

Học viên có tổng số điểm quy đổi đạt trên 5 điểm, bài đánh giá cuối khoá nội dung trả lời đúng đạt trên 50% và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành, của đơn vị sẽ được cấp giấy xác nhận thời gian thực hành theo quy định.

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

+ Bài đánh giá cuối khoá nội dung trả lời đúng đạt trên 50% và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành.

+ Tham gia trên 90% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, (Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)/.

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN ĐẮK TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành lâm sàng đối với
kỹ thuật viên xét nghiệm y học tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học - Công Nghệ họp ngày 20/6/2024 về việc góp ý dự thảo khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, dược;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành lâm sàng đối với kỹ thuật viên xét nghiệm y học” tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định 238/QĐ-YTĐT ngày 18/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHNV-DD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A Nhôm

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN XÉT NGHIỆM Y HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐT ngày tháng 6 năm 2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô)*

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

Để đáp ứng nhu cầu của sinh viên mới ra trường và các học viên có nguyện vọng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô xây dựng khung chương trình thực hành lâm sàng cho học viên là kỹ thuật viên xét nghiệm.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:

+ Máy tính, bút lông.

+ Trang thiết bị phục vụ các kỹ thuật xét nghiệm tại khoa.

- + Hóa chất sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ các kỹ thuật xét nghiệm.
- + Phòng học đủ rộng bố trí bàn ghế linh hoạt.
- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 02 cử nhân xét nghiệm; 01 kỹ thuật viên xét nghiệm cao đẳng.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật viên xét nghiệm.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023.
- Có nhu cầu tham gia thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:

- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa đã được đào tạo.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

III. THỜI GIAN: Thời gian thực hành: 6 tháng.

IV. LỊCH THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian
1	Kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm trên bệnh nhân hôn mê, ngộ độc cấp	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	01 tháng
2	Thực hành Kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.	05 tháng

4.1. Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học.

- Hiểu biết các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Hiểu biết về pháp luật và các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành.

- Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.

- Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.

- Tư vấn và thực hiện việc lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu môi trường...; pha chế được các dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm và thuốc thử môi trường; sử dụng và bảo quản các trang thiết bị phòng xét nghiệm, các hóa chất và sinh phẩm chuyên dụng, ghi nhận và báo cáo kết quả theo các qui định chuẩn.

- Tư vấn, truyền thông cho các nhân viên phòng xét nghiệm, các cán bộ y tế về thu thập mẫu bệnh phẩm, ứng dụng xét nghiệm, phiên giải kết quả trong các trường hợp cụ thể.

4.3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

4.4. Chương trình chi tiết về lý thuyết:

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC
1. Kỹ thuật lấy các loại bệnh phẩm		

	Bài 1: Kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	1. Trình bày được các kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm. 2. Trình bày được các yêu cầu của mẫu bệnh phẩm đạt chất lượng. 3. Thực hành đảm bảo yêu cầu và tránh lây nhiễm cho người lấy mẫu, người cùng làm việc, nhân viên xét nghiệm và bệnh nhân.
2. An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm		
01	Bài 1: Tổng quan về An toàn sinh học phòng xét nghiệm. Các yêu cầu đối với phòng xét nghiệm An toàn sinh học cấp I, II.	1. Trình bày được các khái niệm liên quan đến ATSH, nhóm nguy cơ của VSV gây bệnh truyền nhiễm, cấp độ ATSH của phòng xét . 2. Trình bày được lý do phải đảm bảo ATSH trong PXN. 3. Trình bày được các yêu cầu về ATSH cấp I, cấp II (<i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thực hành, giám sát y tế, phòng ngừa, xử lý và khắc phục sự cố trong PXN ATSH cấp I, II.</i>)
02	Bài 2. Đóng gói, bảo quản vận chuyển mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm.	1. Nắm được quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm theo thông tư 43/2011/TT-BYT. 2. Mô tả và thực hành đóng gói mẫu bệnh phẩm theo hệ thống đóng gói 3 lớp. 3. Trình bày được quy định trong việc nhận và gửi mẫu bệnh phẩm và một số yêu cầu về quản lý chủng VSV.
3. Huyết học		
Huyết học tế bào		
1	Bài 1. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bảng máy tự động)	1. Hiểu được nguyên lý đếm tế bào của máy. 2. Trình bày được các thông số huyết học được đo bằng máy đếm tế bào tự động. 3. Phân tích và nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến các thông số đó.

2	Bài 3. Tổng phân tích tế bào nước tiểu (Bằng máy tự động)	1. Thao tác đúng. 2. Các kết quả có độ tin cậy cao. 3. Đánh giá được các kết quả xét nghiệm
3	Bài 4. Tìm ký sinh trùng sốt rét (Phương pháp thủ công)	1. Chuẩn bị đủ dụng cụ, hóa chất 2. Thao tác đúng qui trình kỹ thuật 3. Đọc kết quả chính xác
Đông máu		
1	Bài 1. Thời gian máu chảy (Phương pháp DUKE)	1. Mô tả được và thực hiện kỹ thuật xét nghiệm thời gian máu chảy 2. Nhận định được kết quả xét nghiệm máu chảy
2	Bài 2. Co cục máu đông	1. Mô tả được và thực hiện kỹ thuật co cục máu đông 2. Nhận định được kết quả xét nghiệm máu đông
Truyền máu		
1	Bài 1. Kỹ thuật định nhóm máu ABO, Rh	1. Mô tả và thực hiện được kỹ thuật định nhóm máu ABO và Rh 2. Liệt kê được một số nguyên nhân gây sai lệch kết quả
4. Hóa sinh		
1	Bài 1. Kỹ thuật định lượng Glucose	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
2	Bài 2. Kỹ thuật định lượng Cholesterol	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình.

		3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
3	Bài 3. Kỹ thuật định lượng Triglicerid	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
4	Bài 4. Kỹ thuật định lượng LDL-C	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
5	Bài 5. Kỹ thuật định lượng HDL-C	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
6	Bài 6. Đo hoạt độ AST (GOT)	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
7	Bài 7. Đo hoạt độ ALT (GPT)	1..Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2.Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3.Biện luận được kết quả xét nghiệm
8	Bài 8. Đo hoạt độ GGT	1.Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2.Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3.Biện luận được kết quả xét nghiệm
9	Bài 9. Đo hoạt độ Amylase	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
10	Bài 10. Kỹ thuật định lượng Ure	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
11	Bài 11. Kỹ thuật định lượng	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm

	Creatinin	2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
12	Bài 12. Kỹ thuật định lượng Protein	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
13	Bài 13. Kỹ thuật định lượng Albumin	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
14	Bài 14. Kỹ thuật định lượng Acid urid	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
15	Bài 15. Kỹ thuật định lượng Bilirubin TP	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
16	Bài 16. Kỹ thuật định lượng Bilirubin TT	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
17	Bài 17. Kỹ thuật định lượng nồng độ cặn trong máu	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
5 Vi sinh		
1	Bài 1: Phương pháp lấy bệnh phẩm, bảo quản vận chuyển bệnh phẩm chẩn đoán vi khuẩn gây bệnh	1. Trình bày được phương pháp lấy, vận chuyển và bảo quản bệnh phẩm trước khi làm xét nghiệm. 2. Nêu và phân loại được bệnh phẩm, các nguyên tắc chung nhất trong quá trình lấy bệnh phẩm. 3. Trình bày được phương pháp thu thập, vận chuyển và bảo quản một số loại bệnh phẩm trên lâm sàng.

2	Bài 2: Xét nghiệm, chẩn đoán bệnh phẩm dịch nước tiểu	1. Nêu được các vi khuẩn thường xuyên gây nhiễm trùng ở đường tiết niệu. 2. Trình bày được các phương pháp xét nghiệm phát hiện và xác định những vi khuẩn gây nhiễm trùng ở đường tiết niệu.
3	Bài 3. Xét nghiệm, chẩn đoán vi sinh bệnh phẩm mủ và một số loại dịch viêm.	1. Nêu được các vi khuẩn thường xuyên có mặt ở bệnh phẩm mủ và dịch viêm. 2. Trình bày được các phương pháp xét nghiệm phát hiện và xác định những vi khuẩn ở bệnh phẩm mủ và dịch viêm.
4	Bài 4. Chẩn đoán bệnh phẩm đường sinh dục	1. Nêu được những căn nguyên vi khuẩn thường xuyên có mặt ở bệnh phẩm đường sinh dục 2. Trình bày được các phương pháp xét nghiệm phát hiện và xác định những vi khuẩn ở bệnh phẩm đường sinh dục
6. Kí sinh trùng		
1	Bài 1. Xét nghiệm chẩn đoán bệnh kí sinh trùng	1. Trình bày được 2 nhóm phương pháp chẩn đoán bệnh KST. 2. Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh KST trong mỗi loại bệnh phẩm. 3. Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm kí sinh trùng trong phân, trong máu, trong da.
7. Chất lượng xét nghiệm		
1	Bài 1. Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm	1. Trình bày được tầm quan trọng của một hệ thống quản lý chất lượng. 2. Liệt kê được các thành tố thiết yếu của hệ thống chất lượng.
2	Bài 2. Quản lý quá trình - quản lý mẫu bệnh phẩm	1. Kể tên được các lỗi trong thu thập mẫu có thể dẫn tới các kết quả xét nghiệm sai. 2. Trình bày được các lý do từ chối các bệnh phẩm không đạt.

		3. Trình bày được hệ thống xử lý mẫu, bao gồm thu thập, vận chuyển, lưu giữ và hủy bỏ.
3	Bài 3. Quản lý quá trình: kiểm soát chất lượng	1. Trình bày được vai trò và các phương pháp kiểm soát chất lượng (QC). 2. Trình bày được các yếu tố của chương trình kiểm soát chất lượng (QC).
8 Chống nhiễm khuẩn bệnh viện		
1	Bài 1: Nhiễm khuẩn bệnh viện	1. Trình bày được định nghĩa và dịch tễ học của nhiễm trùng bệnh viện. 2. Trình bày được các yếu tố thuận lợi cho nhiễm trùng bệnh viện. 3. Nêu được các nguyên tắc phòng tránh nhiễm trùng bệnh viện.
2	Bài 2: Những loại vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp	1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, vi khuẩn học và sinh bệnh học của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện. 2. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và các biện pháp ngăn ngừa vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện.

4.5. Chỉ tiêu thực hành:

STT	TÊN KỸ THUẬT	CHỈ TIÊU
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	30
2	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	5
3	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	5
4	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	5
5	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)	10
6	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá)	5
7	Định lượng Acid Uric	10
8	Định lượng Albumin	10

9	Đo hoạt độ Amylase	5
10	Đo hoạt độ ALT (GPT)	10
11	Đo hoạt độ AST (GOT)	10
12	Định lượng Bilirubin gián tiếp	10
13	Định lượng Bilirubin toàn phần	10
14	Định lượng Cholesterol toàn phần	10
15	Định lượng Creatinin	10
16	Định lượng Glucose	10
17	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	10
18	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	5
19	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	5
20	Định lượng Protein toàn phần	10
21	Định lượng Triglycerid	10
22	Đo hoạt độ Amylase	5
23	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	10
24	Định lượng Ure	10
25	Kỹ thuật định lượng Protein	10
26	Kỹ thuật định lượng Albumin	10
27	Kỹ thuật định lượng nồng độ cồn trong máu	10
28	Vi khuẩn nhuộm soi	5
29	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	10
30	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	5
31	Đơn bào đường ruột soi tươi	5
32	Đơn bào đường ruột nhuộm soi	5
33	Trứng giun, sán soi tươi	5

V. NHIỆM VỤ CỦA KHOA CẬN LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

5.1. Nhiệm vụ của khoa cận lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công người hướng dẫn thực hành theo quyết định của Trung tâm;

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của người được phân công hướng dẫn thực hành;

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

VI. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của Trung tâm và khoa thực hành.

2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.

3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.

7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành: Cuối khóa thực hành, người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá người thực hành.

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

+ Hoàn thành trên 80% các chỉ tiêu thực hành và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành.

+ Tham gia trên 90% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, (Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)/.

Số: /QĐ-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với điều dưỡng”

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học - Công Nghệ họp ngày 20/6/2024 về việc góp ý dự thảo khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, dược;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với điều dưỡng” tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 275/QĐ-YTĐT ngày 30/8/2022 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHNVD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A Nhôm

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐT ngày tháng 6 năm 2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
3. Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.
4. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

- (1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.
- (2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.
- (3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.
- (4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.
- (5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Theo Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của chuyên ngành điều dưỡng là 06 tháng. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về chương trình đào tạo thực hành, tài liệu và phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi cấp Chứng nhận thực hành.

Để đáp ứng nhu cầu của sinh viên mới ra trường và các học viên có nguyện vọng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô xây dựng khung chương trình thực hành lâm sàng cho học viên là điều dưỡng.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:

+ Máy tính, bút lông.

- + Trang thiết bị phục vụ các kỹ thuật về chuyên ngành điều dưỡng.
- + Hóa chất sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ các kỹ thuật điều dưỡng.
- + Phòng học đủ rộng bố trí bàn ghế linh hoạt.
- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Đảm bảo các quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Gồm có:
 - + 10 cử nhân điều dưỡng.
 - + 23 điều dưỡng cao đẳng.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Học viên mới tốt nghiệp chuyên ngành Điều dưỡng chưa có Chứng chỉ hành nghề và Điều dưỡng có nhu cầu thực hành lâm sàng để xác nhận thời gian thực hành tại cơ sở y tế.

Học viên gồm các Điều dưỡng đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Điều dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng.
- Có đơn đề nghị học thực hành theo mẫu quy định.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đảm bảo các quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Có giấy phép (hoặc chứng chỉ) hành nghề với chức danh Điều dưỡng.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

III. THỜI GIAN THỰC HÀNH

- Thời gian đào tạo: 06 tháng (132 ngày = 264 buổi), trong đó:

+ Thời lượng thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 01 tháng.

+ Thời lượng thực hành chuyên môn tại khoa lâm sàng (khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm; Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng): 05 tháng

- Tổng số tiết đào tạo: 1.056 tiết (1 buổi 4 tiết), trong đó:

+ Số tiết lý thuyết: 76 tiết, trong đó: Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng = 12 tiết; 03 khoa

(khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm; Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng) = 64 tiết

+ Số tiết thực hành: 980 tiết

IV. NỘI DUNG

4.1. Phần học lý thuyết

TT	Tên bài	Số tiết	Giảng viên
1	Giới thiệu về chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng Các văn bản quy phạm pháp luật; các quy định liên quan đến công tác Điều dưỡng trong bệnh viện Cấu trúc khoa phòng - đơn vị tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	4	
2	Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Thủ tướng chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh	8	
3	Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh	8	
4	Bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh và áp dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	4	
5	Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế	4	
6	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế	4	
7	Phòng ngừa chuẩn & Một số nội dung Kiểm soát nhiễm khuẩn trong hoạt động điều dưỡng	4	
8	An toàn người bệnh & Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh	8	
9	Đón tiếp người bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện	4	
10	Truyền thông giáo dục sức khỏe và làm việc nhóm	4	

11	Quy chế, quy định ghi chép hồ sơ bệnh án tại Trung tâm	4	
12	Sử dụng và quản lý các trang thiết bị y tế tại Trung tâm	4	
13	Quản lý, công khai thuốc và vật tư y tế Sử dụng phần mềm VNPT-HIS	8	
14	Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành	8	
Tổng số:		76	

4.2. Phần học thực hành lâm sàng: 980 tiết

- Thực hành Cấp cứu và Hồi sức tích cực tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: Thời gian 01 tháng.

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian 5 tháng, cụ thể như sau:

+ Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 1,5 tháng.

+ Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm: 03 tháng.

+ Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng: 0,5 tháng.

4.3. Nội dung học thực hành tại các khoa: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng tại bệnh viện theo Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện và Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của Điều dưỡng theo phụ lục XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

4.3.1. KHOA KHÁM BỆNH - CẤP CỨU - HỒI SỨC TÍCH CỰC VÀ CHỐNG ĐỘC - RĂNG HÀM MẶT - MẮT - TAI MŨI HỌNG (Thời gian 01 tháng).

TT	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	BS chỉ định và điều dưỡng thực hiện độc lập	ĐD ra chỉ định và thực hiện độc lập
1	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ+	x	x
2	Cấp cứu ngừng tim+	x	x
3	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản+		x
4	Cấp cứu ngừng thở+	x	x
5	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x

6	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	x	x
7	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x
8	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)	x	x
9	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh có thở máy (một lần hút)	x	x
10	Kỹ thuật gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x
11	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho NB có ống NKQ hoặc người bệnh thở máy		x
12	Rửa dạ dày cấp cứu	x	x
13	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	x	x
14	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ 72 giờ đầu	x	
15	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	x	x
16	Chăm sóc bệnh nhân thở máy		x
17	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x
18	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh		x
19	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	x	
20	Vệ sinh khử khuẩn máy thở		x
21	Cấp cứu bong mắt ban đầu	x	x
22	Đo sắc giác	x	x
23	Đo thị giác 2 mắt	x	
24	Đo thị lực	x	
25	Bơm rửa đường hô hấp trên	x	x
26	Vệ sinh răng miệng cho người bệnh có cố định hàm	x	x
27	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt+	x	
28	Tra thuốc nhỏ mắt	x	
29	Thay băng mắt	x	x
30	Đo đường kính giác mạc	x	

**4.3.2. KHOA NGOẠI - PHẪU THUẬT - GÂY MÊ HỒI SỨC -
CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ PHỤ (Thời gian 1,5 tháng)**

TT	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	BS chỉ định và điều dưỡng thực hiện độc lập	ĐD ra chỉ định và thực hiện độc lập
1	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật		X
2	Cắt chỉ	X	
3	Đặt ống thông hậu môn	X	
4	Băng chỉnh hình số 8	X	X
5	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc	X	
6	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	X	
7	Thay băng vết thương, vết mổ chiều dài $\leq 15\text{cm}$	X	X
8	Đặt nẹp đùi căng bàn chân chống xoay trong gãy cổ xương đùi	X	X
9	Tắm điều trị bệnh nhân bỏng	X	X
10	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	X	X
11	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em	X	X
12	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn	X	X
13	Kỹ thuật rút ống dẫn lưu	X	
14	Thay băng vết mổ	X	X
15	Kỹ thuật theo dõi người bệnh sau can thiệp	X	X
16	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	X	
17	Đặt dẫn lưu vết thương	X	
18	Đặt đai vải treo tay	X	X
19	Kỹ thuật cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng+	X	X
20	Đặt vị thế cho bệnh nhân bỏng	X	X

4.3.3. KHOA NỘI - NHI - TRUYỀN NHIỄM (Thời gian 03 tháng)

4.3.3.1 ĐƠN NGUYÊN NỘI (Thời gian 1,5 tháng)

TT	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	BS chỉ định	ĐD ra chỉ
-----------	------------------------------	--------------------	------------------

		và điều dưỡng thực hiện độc lập	định và thực hiện độc lập
1	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu 1 lần	X	X
2	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc		X
3	Kỹ thuật lấy nước tiểu 24h	X	
4	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	X	X
5	Khí dung mũi họng	X	
6	Khí dung thuốc giãn phế quản	X	
7	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt	X	
8	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui		X
9	Đặt ống thông dạ dày	X	
10	Chăm sóc da cho người bệnh dị ứng thuốc nặng		X
11	Vỗ rung cho người bệnh Hen phế quản		X
12	Chăm sóc ống thông bàng quang		X
13	Kĩ thuật đánh giá, phân cấp chăm sóc cho người bệnh		X
14	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình xịt định liều	X	X
15	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực		X
16	Đo đường huyết liên tục	X	
17	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường		X
18	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt nửa người		X
19	Kỹ thuật tập thở cơ hoành	X	X
20	Kỹ thuật tập thở với dụng cụ	X	X

4.3.3.2. ĐƠN NGUYÊN TRUYỀN NHIỆM (Thời gian 01 tháng)

TT	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	BS chỉ định và điều dưỡng thực hiện độc lập	ĐD ra chỉ định và thực hiện độc lập
1	Đo thân nhiệt bằng nhiệt kế		X

2	Đánh giá, nhận định người bệnh		X
3	Hướng dẫn người bệnh kỹ thuật chuyên môn tự thực hiện tại nhà trước khi ra viện		X
4	Kỹ thuật thực hiện bôi thuốc ngoài da	X	
5	Nghiệm pháp dây thắt	X	
6	Đánh giá huyết áp	X	X
7	Đánh giá mạch	X	X
8	Đánh giá nhịp thở		X
9	Truyền tĩnh mạch	X	
10	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	X	X
11	Truyền dịch thường qui	X	
12	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	X	X
13	Cắt móng tay/chân		X
14	Kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển bằng xe lăn		X
15	Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua đường miệng	X	X
16	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch qua cổng tiêm thuốc	X	
17	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương	X	X
18	Ghi điện tim thường	X	X
19	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy	X	
20	Kỹ thuật lấy phân xét nghiệm	X	

4.3.3.3. ĐƠN NGUYÊN NHI (Thời gian 0,5 tháng)

TT	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	BS chỉ định và điều dưỡng thực hiện độc lập	ĐD ra chỉ định và thực hiện độc lập
1	Cắt móng chân, chăm sóc móng chân		X
2	Cắt/cạo tóc		X
3	Đo vòng đầu	X	X
4	Kỹ thuật đo chiều cao, cân nặng	X	X
5	Kỹ thuật đo vòng bụng	X	X
6	Kỹ thuật đo vòng cánh tay	X	X

7	Kỹ thuật sưởi ấm cơ thể bằng hơi		x
8	Thụt tháo phân	x	x
9	Truyền tĩnh mạch qua máy	x	x
10	Kỹ thuật truyền thuốc qua máy bơm tiêm điện	x	x
11	Kỹ thuật cân người bệnh nặng tại giường	x	x
12	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch	x	

4.3.4. KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (Thời gian 0,5 tháng)

TT	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	BS chỉ định và điều dưỡng thực hiện độc lập	ĐD ra chỉ định và thực hiện độc lập
1	Tập các kiểu thở		x
2	Tập lăn trở khi nằm		x
3	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi		x
4	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng		x
5	Tập vận động có trợ giúp	x	x
6	Tập vận động thụ động	x	x
7	Kĩ thuật hỗ trợ người bệnh tập đi bằng xe chữ U	x	x
8	Kỹ thuật đánh giá đau cho người bệnh		x
9	Tập lên, xuống cầu thang	x	x
10	Tập đi với thanh song song	x	x

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của bệnh viện;
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

VI. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.

2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.

3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.

7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành

Thời gian thực hành sẽ được đánh giá bằng hình thức sau:

STT	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Tham gia đầy đủ 90% số buổi học trên lớp và thực tế thực hành	20%

	lâm sàng	
2	Thái độ tích cực khi tham gia thực hành (tích cực đóng góp ý kiến, tham gia trình bày, thảo luận, tham gia thực hiện các kỹ thuật chuyên môn...)	20%
3	Thực hiện đạt các quy trình kỹ thuật trong quá trình thực hành, không để xảy ra sai sót chuyên môn	30%
4	Bài đánh giá cuối khóa	30%

Điểm cuối cùng là tổng các điểm cấu phần trên và được quy đổi ra hệ điểm 10.

Học viên có tổng số điểm quy đổi đạt trên 5 điểm, bài đánh giá cuối khoá nội dung trả lời đúng đạt trên 50% và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành, của đơn vị sẽ được cấp giấy xác nhận thời gian thực hành theo quy định.

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

+ Bài đánh giá cuối khoá nội dung trả lời đúng đạt trên 50% và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành.

+ Tham gia trên 90% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, (Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)./.

Số: /QĐ-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sĩ đa khoa để cấp giấy phép hành nghề tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học - Công Nghệ họp ngày 20/6/2024 về việc góp ý dự thảo khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, dược;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sĩ đa khoa để cấp giấy phép hành nghề” tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHNV-DD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A Nhôm

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH Y SỸ ĐA KHOA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐT ngày /6/2024 của Giám đốc
Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô*

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô cơ bản đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 08 bác sĩ chuyên khoa cấp I (*01 bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; 01 bác sĩ chuyên khoa Nội chung; 02 bác sĩ chuyên khoa nhi; 01 bác sĩ chuyên khoa phụ sản; 01 bác sĩ chuyên khoa ngoại; 02 bác sĩ chuyên khoa Y học gia đình*); 02 bác sĩ đa khoa định hướng tại mũi họng; 04 bác sĩ đa khoa.

3. Danh mục từ viết tắt

- Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: Khoa KB-CCHS.

- Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm: Khoa NNT.
- Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: Khoa NPT-SKSS.
- Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng: Khoa YHCT-PHCN.
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: Khoa XN-CDHA.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành: Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo y đa khoa.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.
- Có nhu cầu tham gia thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành: Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

III. THỜI GIAN: Thời gian thực hành: **9 tháng.**

Thời gian	Khoa thực hành	Nội dung thực hành
01 tháng	Khoa KB-CCHS (bộ phận Hồi sức cấp cứu)	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa KB-CCHS (bộ phận Khám bệnh -Tai mũi họng - Mắt - răng hàm mặt)	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa NNT (bộ phận Nội)	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa NNT (bộ phận Nhi)	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa NNT (bộ phận Truyền nhiễm)	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa NPT-SKSS (bộ phận Ngoại tổng hợp)	Thực hành khám, chữa bệnh

Thời gian	Khoa thực hành	Nội dung thực hành
01 tháng	Khoa NPT-SKSS (bộ phận Chăm sóc sức khỏe sinh sản)	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa YHCT-PHCN	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa XN-CHĐHA	Kỹ thuật lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm.

V. NỘI DUNG THỰC HÀNH VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Lý thuyết

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
Hồi sức và cấp cứu	1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. 2. Cấp cứu dị vật đường thở. 3. Cấp cứu người bệnh tự sát.	Học dựa trên tình huống
	4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu. 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh cấp cứu: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật). 6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng. 7. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa.	
Nội khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; các bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; Loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa dưới; Trào ngược dạ dày-thực quản. 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân	Học dựa trên tình huống

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
	Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh; Tai biến mạch máu não. 5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Nội tiết thận: Đái tháo đường; Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết; hôn mê do tiểu đường. 6. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; 7. Xử trí người bệnh kích động; 8. Xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần.	
Nhi khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhi: Viêm hô hấp cấp trên; Viêm phế quản; Viêm phổi. 2. Khám, đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh; Vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh. 3. Sàng lọc bệnh cấp cứu trẻ em. 4. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.	
Truyền nhiễm	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân: Sốt xuất huyết; Bệnh Tay-Chân-Miệng; Quai bị; Thủy đậu... 2. Các bệnh về tiêu hóa: Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp; Ly trực khuẩn; Ly amip... 3. Các bệnh về hô hấp: Lao phổi... 4. Các bệnh khác: COVID-19; Sốt mò; Bạch hầu; Sốt rét; Viêm não-màng não; Viêm màng não mủ...	
Ngoại khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Ngoại tổng quát: chấn thương bụng, cấp cứu bụng ngoại khoa; Tràn dịch, tràn khí màng phổi. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Chấn thương chỉnh hình: Xử trí vết thương phần	Học dựa trên tình huống

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
	mềm các cơ quan vận động, Nắn - bó bột, Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản. 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Ngoại niệu: Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu; Nhiễm khuẩn đường tiết niệu... 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc, tư vấn bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp; Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ; Viêm phúc mạc do thủng dạ dày; Thoát vị bẹn; Trĩ.	
Sản phụ khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Sản khoa: Quản lý thai kỳ - thực hiện khám thai đầy đủ 9 bước; Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; Theo dõi chuyển dạ sinh thường; Chẩn đoán chuyển dạ bất thường; Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (Băng huyết sau sinh; Tiền sản giật - sản giật; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu,...), Đỡ đẻ thường ngôi chỏm; Cắt may tầng sinh môn; Hồi sức sơ sinh ban đầu. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình: Xuất huyết tử cung bất thường (AUB); Sảy thai; U xơ tử cung; Viêm nhiễm sinh dục, phần phụ; Thai ngoài tử cung; Tư vấn các phương pháp tránh thai.	Học dựa trên tình huống
Mắt	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm kết mạc; Viêm giác mạc; Glaucoma; Đo thị lực.	Học dựa trên tình huống
Tai mũi họng	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: - Viêm tai giữa; - Viêm mũi dị ứng; - Viêm mũi xoang; - Viêm họng; - Viêm Amidan.	Học dựa trên tình huống
Răng hàm mặt	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân:	Học dựa trên tình

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
	- Viêm nướu; Viêm nha chu. - Các bệnh lý thường gặp ở vùng miệng, cấp cứu chảy máu miệng.	huống
Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai. 2. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Tập vận động: thụ động, trợ giúp, đề kháng; Vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu.	Học dựa trên tình huống

2. Thực hành

Người thực hành thực hiện các thủ thuật cơ bản sau dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	2
2	Nghiệm pháp dây thắt	5
3	Cầm máu (vết thương chảy máu)	3
4	Cấp cứu ngừng tim	1
5	Ép tim ngoài lồng ngực	1
6	Theo dõi SpO ₂ liên tục tại giường	5
7	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	2
8	Khí dung thuốc giãn phế quản	2
9	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	5
10	Thở oxy gọng kính	2
11	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	2
12	Thở oxy qua ống chữ T	2
13	Thủ thuật Heimlic (lấy dị vật đường thở) cho người lớn, trẻ em	1
14	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	1
15	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	1

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
16	Thay băng vô khuẩn	5
17	Đo thị lực	10
18	Hút đờm hầu họng	2
19	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu cổ	5
20	Thay băng vết nhỏ	5
21	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	5
22	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	2
23	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỷ đè	5
24	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	5
25	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	5
26	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SpO_2)	5
27	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	5
28	Thông tiểu	2
29	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	2
30	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	2
31	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	2
32	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	5
33	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	1
34	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	1
35	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	5
36	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	5
37	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	5
38	Băng bó vết thương	5
39	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5
40	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	2
41	Test dưới da với thuốc	5
42	Thay băng điều trị bỏng nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	1
43	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	1

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
44	Thay băng vết mổ	5
45	Thay băng, cắt chỉ	5
46	Ép tim ngoài lồng ngực	1
47	Thổi ngạt	1
48	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	1
49	Thở oxy gọng kính	2
50	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
51	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	1
52	Thông tiểu	2
53	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	2
54	Xoa bóp phòng chống loét	2
55	Vận chuyển người bệnh an toàn	2
56	Tiêm truyền thuốc	10
57	Tiêm bắp thịt	10
58	Tiêm dưới da	10
59	Tiêm trong da	10
60	Truyền dịch thường quy	10
61	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	5
62	Xoa bóp lưng, chân	5
63	Xoa bóp phòng chống loét	5
64	Xoa bóp	5
65	Giác hơi	3
66	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	3
67	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	2
68	Tập lăn trở khi nằm	3
69	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	3
70	Tập đi với thanh song song	3
71	Tập đi với khung tập đi	3
72	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	3
73	Tập đi với gậy	3

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
74	Tập lên, xuống cầu thang	3
75	Tập với ròng rọc	3
76	Tập với dụng cụ quay khớp vai	3
77	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	3
78	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	5
79	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	5
80	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	5
81	Định lượng protein niệu	5
82	Lấy mẫu, vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	2

VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của bệnh viện;
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;
- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Trung tâm Y tế huyện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

VII. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.
7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VIII. XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Học viên hoàn thành khóa học đủ thời gian và đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người đã hoàn thành thời gian thực hành khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có báo cáo cuối khóa và đáp ứng được từ 80% trở lên các chỉ tiêu thực hành.
- Tham gia trên 90% thời gian thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.
- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, Giấy xác nhận quá trình thực hành (*Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ*).

Số: /QĐ-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ y khoa để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT, ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ đa khoa;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học - Công Nghệ họp ngày 20/6/2024 về việc góp ý dự thảo khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, dược;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ y khoa để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa” tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định 270/QĐ-YTĐT ngày 19/8/2022 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHNH-DD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A Nhôm

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HUYỆN ĐẮK TÔ

Khung chương trình hướng dẫn thực hành
khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa
để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐT
ngày /6/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 21/2020/TT-BYT, ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ đa khoa.
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng bộ y tế ban hành.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

- (1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.
- (2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.
- (3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.
- (4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.
- (5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô cơ bản đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 07 bác sĩ chuyên khoa cấp I (01 bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; 01 bác sĩ chuyên khoa Nội chung; 02 bác sĩ chuyên khoa nhi; 01 bác sĩ chuyên khoa phụ sản; 01 bác sĩ chuyên khoa ngoại; 01 bác sĩ chuyên khoa Y học gia đình); 02 bác sĩ đa khoa định hướng tai mũi họng; 04 bác sĩ đa khoa.

3. Danh mục từ viết tắt

- Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: Khoa KB-CCHS.

- Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm: Khoa NNT.

- Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: Khoa NPT-SKSS.

- Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng: Khoa YHCT-PHCN.

- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: Khoa XN-CDHA.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành: Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.
- Có nhu cầu tham gia thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành: Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

III. THỜI GIAN: Thời gian thực hành: 12 tháng.

IV. LỊCH THỰC HÀNH

Thời gian	Khoa lâm sàng thực hành	Nội dung
03 tháng	Khoa KB-CCHS, Bộ phận Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa KB-CCHS, bộ phận Khám bệnh -Tai mũi họng - Mắt - răng hàm mặt.	Thực hành khám, chữa bệnh

Thời gian	Khoa lâm sàng thực hành	Nội dung
1,5 tháng	Khoa NNT, Bộ phận Nội	Thực hành khám, chữa bệnh
1,5 tháng	Khoa NNT, Bộ phận Nhi	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa NNT, Bộ phận Truyền nhiễm	Thực hành khám, chữa bệnh
1,5 tháng	Khoa NPT-SKSS, Bộ phận Ngoại tổng hợp	Thực hành khám, chữa bệnh
1,5 tháng	Khoa NPT-SKSS, Bộ phận Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Thực hành khám, chữa bệnh
01 tháng	Khoa YHCT-PHCN	Thực hành khám, chữa bệnh

V. NỘI DUNG THỰC HÀNH VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Lý thuyết

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
Hồi sức & cấp cứu	1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn.	Học dựa trên tình huống
	2. Cấp cứu dị vật đường thở.	
	3. Cấp cứu người bệnh tự sát.	
	4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu.	
	5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm toan.	
	6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng.	
	7. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa.	
Nội khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; Bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp.	Học dựa trên tình huống
	2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; Loét dạ dày tá tràng; Viêm tụy cấp; Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu	

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
	hóa dưới; Trào ngược dạ dày-thực quản. 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Giãn phế quản; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh; Đột quỵ thiếu máu não; Đột quỵ xuất huyết não tự phát. Học dựa trên tình huống 5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết thận: Đái tháo đường; Basedow; Suy giáp; Hội chứng thận hư; Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết; Viêm cầu thận cấp; Bệnh lý tuyến giáp (bao gồm Basedow, Suy giáp...); hôn mê do tiểu đường. 6. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; 7. Xử trí người bệnh kích động; 8. Xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần.	
Nhi khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Viêm hô hấp trên; Viêm tiểu phế quản; Viêm phổi; Suyễn. 2. Khám, đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh; Vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh. 3. Lọc bệnh cấp cứu trẻ em. 4. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.	Học dựa trên tình huống
Truyền nhiễm	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Sốt xuất huyết; Bệnh tay chân miệng; Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; Quai bị; Thủy đậu. 2. Các bệnh về tiêu hóa: Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp, lỵ trực khuẩn, lỵ amip... 3. Các bệnh về hô hấp: Lao phổi... 4. Các bệnh khác: Covid 19, Sốt mò, Bạch hầu, sốt rét, viêm não-màng não, Viêm màng não mủ....	Học dựa trên tình huống
Ngoại khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tổng quát: chấn thương vết thương bụng, cấp cứu bụng ngoại khoa; Tràn dịch, tràn khí màng phổi. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Chấn thương chỉnh hình: Phẫu thuật thương tích, xử trí vết	Học dựa trên tình huống

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
	thương phần mềm các cơ quan vận động, Nắn - bó bột, Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, hội chứng ống cổ tay...). 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu, Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến, Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa, Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ, Viêm phúc mạc do thủng dạ dày, Thoát vị bẹn, Trĩ.	
Sản phụ khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Sản khoa: Quản lý thai kỳ - thực hiện khám thai đầy đủ 9 bước; Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; Theo dõi chuyển dạ sinh thường; Chẩn đoán chuyển dạ bất thường; Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (Băng huyết sau sinh; Tiền sản giật - sản giật; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu,...), Đỡ sanh thường ngôi chỏm; Cắt may tầng sinh môn; Hồi sức sơ sinh ban đầu. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình: Xuất huyết tử cung bất thường (AUB); Sảy thai; U xơ tử cung; U buồng trứng; Viêm sinh dục; Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung; Thai ngoài tử cung; Viêm vùng chậu, áp xe phần phụ; Tư vấn các phương pháp ngừa thai; Khám và tầm soát ung thư vú.	Học dựa trên tình huống
Mắt	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm kết mạc; Viêm lệ đạo; Đo thị lực. 2. Tiếp cận Chẩn đoán và điều trị: viêm kết mạc cấp, chẩn đoán và điều trị mộng thịt, chẩn đoán và điều trị đục thể thủy tinh.	Học dựa trên tình huống
Tai mũi họng	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: - Viêm tai giữa; - Viêm mũi dị ứng;	Học dựa trên tình huống

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
	- Viêm mũi xoang; - Viêm họng; - Viêm amidan, - Viêm thanh quản, kỹ năng làm thuốc tai.	
Răng hàm mặt	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: - Viêm nướu, nha chu viêm, rối loạn khớp thái dương-hàm. - Các bệnh lý thường gặp ở vùng miệng, vòm lưỡi, cấp cứu chảy máu miệng.	Học dựa trên tình huống
Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai. 2. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Tập vận động: thụ động, trợ giúp, đề kháng, Tập vật lý trị liệu hô hấp, Tập vật lý trị liệu chỉnh hình, Hoạt động trị liệu, Điện trị liệu.	Học dựa trên tình huống

2. Thực hành

Người thực hành thực hiện các thủ thuật cơ bản sau dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
1	Thở oxy	10
2	Kỹ thuật phun khí dung	2
3	Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm	2
4	Đặt nội khí quản	1
5	Băng ép, garo cầm máu	2
6	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2
7	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng	2
8	Vận chuyển người bệnh an toàn	2
9	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
10	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	1
11	Đặt catheter tĩnh mạch	1
12	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
13	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	1
14	Cắt và khâu tầng sinh môn	1
15	Khám thai	5
16	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	1
17	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	2
18	Khám phụ khoa	5
19	Làm thuốc âm đạo	5
20	Theo dõi nhịp tim thai và cơn gò tử cung bằng monitor sản khoa	1
21	Xử trí tích giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ	2
22	Kiểm soát tử cung	5
23	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	1
24	Khám sơ sinh	2
25	Chăm sóc rốn sơ sinh	2
26	Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10 cm	1
27	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	1
28	Băng bó vết thương	5
29	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5
30	Sơ cứu bỏng đường hô hấp	1
31	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1
32	Đặt ống thông dạ dày	1
33	Rửa dạ dày cấp cứu	1
34	Thụt tháo	2
35	Thông tiểu	2
36	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	2
37	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	2
38	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2
39	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	2
40	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1
41	Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	1
42	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	1
43	Cầm máu mũi bằng merocel	1
44	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	1
45	Cắt chỉ khâu da	5
46	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	1

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
47	Cấp cứu người bệnh tự sát	1
48	Xử trí người bệnh kích động	1
49	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	1
50	Xử trí trạng thái sảng rượu	1
51	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	1
52	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	1
53	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5
54	Băng bó vết thương	5
55	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	1
56	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2
57	Test dưới da với thuốc	5
58	Thay băng vết mổ	5
59	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)	5
60	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	5
61	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	5
62	Tiêm bắp thịt	5
63	Tiêm dưới da	5
64	Tiêm trong da	5
65	Tiêm truyền thuốc	5
66	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	10
67	Truyền dịch thường quy	5
68	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	10
69	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	10
70	Xoa bóp lưng, chân	10
71	Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng	5

VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của bệnh viện;
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

VII. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.
7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VIII. XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Học viên hoàn thành khóa học đủ thời gian và đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người đã hoàn thành thời gian thực hành khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có báo cáo cuối khóa và đáp ứng được từ 80% trở lên các chỉ tiêu thực hành.

- Tham gia trên 90% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, Giấy xác nhận quá trình thực hành (*Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ*)./.

Số: /QĐ-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề cho Bác sĩ Y học dự phòng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học - Công Nghệ họp ngày 20/6/2024 về việc góp ý dự thảo khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, dược;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề cho bác sĩ Y học dự phòng” tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định 398/QĐ-YTĐT ngày 21/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

Điều 3. Các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHN-VD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A Nhôm

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐT

Ngày /6/2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô cơ bản đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 08 bác sĩ chuyên khoa cấp I (01 bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; 01 bác sĩ chuyên khoa Nội chung; 02 bác sĩ chuyên khoa nhi; 02 bác sĩ chuyên khoa phụ sản; 01 bác sĩ chuyên khoa ngoại; 02 bác sĩ chuyên khoa Y học gia đình); 01 bác sĩ đa khoa định hướng tai mũi họng; 03 bác sĩ đa khoa.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y học dự phòng.

- Chưa được cấp giấy phép hành nghề Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023.

- Có nhu cầu tham gia thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:

- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa đã được đào tạo.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

III. THỜI GIAN: Thời gian thực hành: 12 tháng.

IV. LỊCH THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian
1	Thực hành chuyên môn Nội khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	04 tháng
2	Thực hành chuyên môn Nhi khoa		
3	Thực hành chuyên môn Truyền nhiễm		
4	Thực hành chuyên môn Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.	01 tháng
5	Thực hành chuyên môn Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	01 tháng
6	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	03 tháng
7	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh ban đầu	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	03 tháng

V. NỘI DUNG THỰC HÀNH VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Lý thuyết

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
Hồi sức & cấp cứu	1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. 2. Cấp cứu dị vật đường thở. 3. Cấp cứu người bệnh tự sát.	Học dựa trên tình huống
	4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu. 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm toan. 6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng. 7. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa.	
Nội khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; Bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; Loét dạ dày tá tràng; Viêm tụy cấp; Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa dưới; Trào ngược dạ dày-thực quản. 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Giãn phế quản; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh; Đột quỵ thiếu máu não; Đột quỵ xuất huyết não tự phát. 5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết thận: Đái tháo đường; Basedow; Suy giáp; Hội chứng thận hư; Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết; Viêm cầu thận cấp; Bệnh lý tuyến giáp (bao gồm Basedow, Suy giáp...); hôn mê do tiểu đường. 6. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	Học dựa trên tình huống

	bằng các thuốc hướng thần; 7. Xử trí người bệnh kích động; 8. Xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần.	
Nhi khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Viêm hô hấp trên; Viêm tiểu phế quản; Viêm phổi; Suyễn. 2. Khám, đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh; Vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh. 3. Lọc bệnh cấp cứu trẻ em. 4. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.	
Truyền nhiễm	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Sốt xuất huyết; Bệnh tay chân miệng; Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; Quai bị; Thủy đậu. 2. Các bệnh về tiêu hóa: Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp, lỵ trực khuẩn, lỵ amip... 3. Các bệnh về hô hấp: Lao phổi... 4. Các bệnh khác: Covid 19, Sốt mò, Bạch hầu, sốt rét, viêm não-màng não, Viêm màng não mủ....	
Ngoại khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tổng quát: chấn thương vết thương bụng, cấp cứu bụng ngoại khoa; Tràn dịch, tràn khí màng phổi. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Chấn thương chỉnh hình: Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động, Nắn - bó bột, Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, hội chứng ống cổ tay...). 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu, Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến, Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa, Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ, Viêm phúc mạc do thủng dạ dày, Thoát vị bẹn, Trĩ.	Học dựa trên tình huống
Mắt	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm kết mạc; Viêm lệ đạo; Đo thị lực. 2. Tiếp cận Chẩn đoán và điều trị: viêm kết mạc cấp, chẩn đoán và điều trị mộng thịt, chẩn đoán	Học dựa trên tình huống

	và điều trị đục thể thủy tinh.	
Tai mũi họng	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: - Viêm tai giữa; - Viêm mũi dị ứng; - Viêm mũi xoang; - Viêm họng; - Viêm amidan, - Viêm thanh quản, kỹ năng làm thuốc tai.	Học dựa trên tình huống
Răng hàm mặt	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: - Viêm nướu, nha chu viêm, rối loạn khớp thái dương-hàm. - Các bệnh lý thường gặp ở vùng miệng, vòm lưỡi, cấp cứu chảy máu miệng.	Học dựa trên tình huống
Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai. 2. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Tập vận động: thụ động, trợ giúp, đề kháng, Tập vật lý trị liệu hô hấp, Tập vật lý trị liệu chỉnh hình, Hoạt động trị liệu, Điện trị liệu.	Học dựa trên tình huống
Bổ sung kiến thức luật, quy chế	Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023. Quy chế bệnh viện, quy chế chuyên môn (Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997) Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế (Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014) An toàn người bệnh (Quyết định 56/QĐ-K2ĐT ngày 16/5/2014 về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo An toàn người bệnh) Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007	Học tại hội trường

2. Thực hành

Người thực hành thực hiện các thủ thuật cơ bản sau dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
1	Thở oxy	5
2	Kỹ thuật phun khí dung	2

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
3	Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm	2
4	Băng ép, garo cầm máu	2
5	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2
6	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng	2
7	Vận chuyển người bệnh an toàn	2
8	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
9	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5
10	Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10cm	1
11	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	1
12	Băng bó vết thương	5
13	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5
14	Sơ cứu bong đường hô hấp	1
15	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1
16	Đặt ống thông dạ dày	1
17	Rửa dạ dày cấp cứu	1
18	Thụt tháo	2
19	Thông tiểu	2
20	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	2
21	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	2
22	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2
23	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	2
24	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1
25	Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	1
26	Cấp cứu bong mắt ban đầu	1
27	Cầm máu mũi bằng merocel	1
28	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	1
29	Cắt chỉ khâu da	5
30	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	1
31	Cấp cứu người bệnh tự sát	1
32	Xử trí người bệnh kích động	1
33	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	1
34	Xử trí trạng thái sảng rượu	1
35	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	1
36	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	1
37	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5
38	Băng bó vết thương	5
39	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	1
40	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2
41	Test dưới da với thuốc	5

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
42	Thay băng vết mổ	5
43	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)	5
44	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	5
45	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	5
46	Tiêm bắp thịt	5
47	Tiêm dưới da	5
48	Tiêm trong da	5
49	Tiêm truyền thuốc	5
50	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	5
51	Truyền dịch thường quy	5
52	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	5
53	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	5
54	Xoa bóp lưng, chân	5
55	Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng	5

VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công Bác sỹ hướng dẫn thực hành theo quyết định của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;
- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sỹ thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

VII. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của Trung tâm và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.
7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành: Cuối khóa thực hành, người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá người thực hành theo mẫu tại phụ lục 1.

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

+ Phiếu đánh giá của người hướng dẫn thực hành tại tất cả các khoa thực hành đạt loại tốt.

+ Tham gia trên 90% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, (Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Phụ lục 1
MẪU PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH
CHO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TRUNG TÂM Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HUYỆN ĐẮK TÔ

Số: /PNXTH-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng năm 20

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH
CHO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Người hướng dẫn thực hành:

Họ và tên:.....

Số chứng chỉ hành nghề KBCB:.....

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:

Số CMND/ Thẻ căn cước:

Thời gian thực hành: (Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm).....

Chuyên khoa đăng ký thực hành:

Địa điểm thực hành (ghi tên khoa thực hành)

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành:

.....

...

- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

.....

.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký ghi rõ)